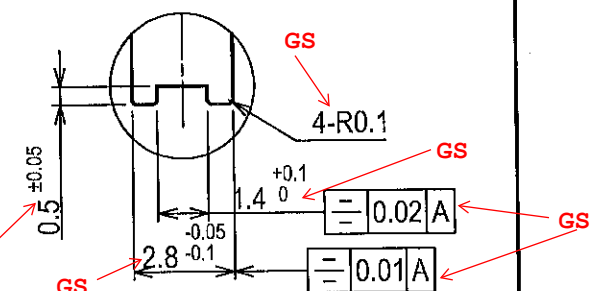
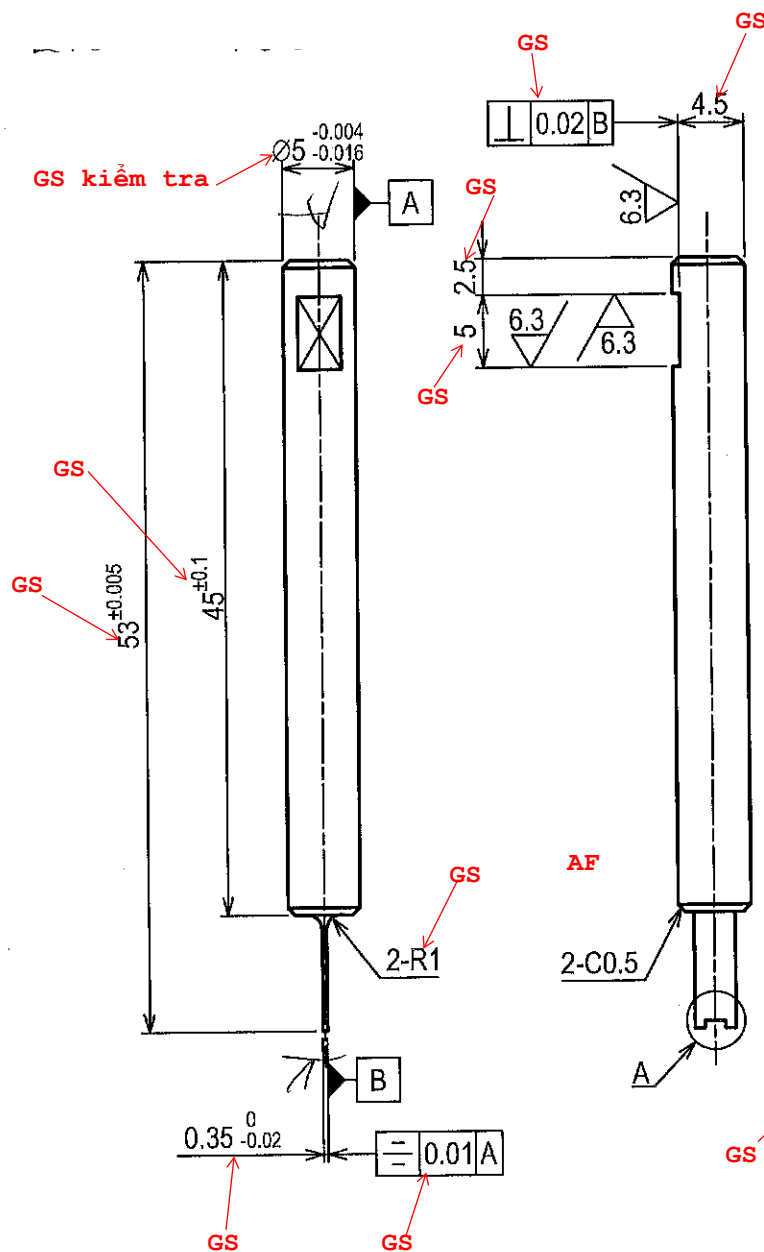


5/24

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2016/03/20			Dang_Dinh_Tuan	Pham_Thanh_Tung	0.5 ≤, ≤ 6 ± 0.1
△						6 <, ≤ 30 ± 0.2
△						30 <, ≤ 120 ± 0.3
△						120 <, ≤ 315 ± 0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS



A部详细图5:1

GS

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Dang_Dinh_Tuan	Pham_Thanh_Tung	部品図 PART DRAWING	圧入矢 PRESS-FIT ARROW
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	壓入箭
HRC 58° ~ 62°		部品図	压入箭
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKD11	2016/03/20	2:1	R042449

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

ø6 + 70.

414 204 0001

SNO: **R042449**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: **5 PCS**

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKH51</b> <b>Ø5*63</b>	GS:60 AF:5 KT